

Số: 467/BC-UBND

Phú Riềng, ngày 10 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2024, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Thực hiện Thông báo số 23/TB-HĐND ngày 27/5/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông báo kết quả Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HDDND huyện với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện, Toàn án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện về nội dung, chương trình và thời gian công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp thứ 9 (giữa năm 2024) HĐND huyện khóa II, nhiệm kỳ 2021-2026; Thông báo số 1365/TB/HU ngày 10/7/2024 của Huyện ủy về kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy (phiên họp lần thứ 22, ngày 10/7/2024);

UBND huyện Phú Riềng báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2024, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 với nội dung, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động: Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới luôn được các cấp ủy Đảng, Chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến xã quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với từng đối tượng như: Tuyên truyền, vận động Nhân dân hưởng ứng Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình:

- UBND huyện đã kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Phú Riềng giai đoạn 2021- 2025 tại Quyết định số 2497/QĐ-UBND ngày 11/6/2024. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo Quyết định số 1724/QĐ-BCĐ ngày 29/6/2023 của Trưởng ban chỉ đạo.

- UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 về việc kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Phú Riềng.

- Ban Chỉ đạo tổ chức chế độ họp định kỳ, qua đó nắm bắt tình hình, tổ chức thực hiện, kết quả thực hiện của các xã trên địa bàn huyện, kịp thời đưa ra các giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp tình hình phù hợp tình hình thực tế; đồng thời chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp UBND các xã tổ chức thực hiện, duy trì, nâng chất các tiêu chí đã đạt được và tập trung xây dựng hoàn thành các tiêu chí đã đăng ký hoàn thành trong năm 2024.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới:

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Trên cơ sở Đề án phân đầu xây dựng huyện Phú Riềng trở thành huyện nông thôn mới vào năm 2024 được Hội đồng Nhân dân huyện Phú Riềng thông qua tại Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2023. UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện tham mưu UBND huyện ban hành các Kế hoạch xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí/chỉ tiêu theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ (nay được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ).

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND huyện Phú Riềng đã tập trung tiếp tục chỉ đạo thực hiện với nội dung cụ thể như sau:

a) Đối với các tiêu chí chung:

- Xây dựng 10 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn nông thôn mới (theo bộ tiêu chí mới). Hiện còn 02 xã Phú Trung và Phước Tân chưa được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (*cụ thể được trình bày tại mục 2*). Song song đó, UBND huyện đã chỉ đạo và lồng ghép các nguồn vốn để phân bổ thực hiện:

+ Lập Quy hoạch xây dựng chung cho các xã để hoàn thiện Tiêu chí - Quy hoạch. Đây là cơ sở quan trọng trong việc tổ chức, định hướng đầu tư, phát triển tại địa phương.

+ Xây dựng, hoàn thiện, giữ vững và nâng chất Tiêu chí Trường học trên địa bàn huyện ở các cấp đạt chuẩn cơ sở vật chất ở các mức độ theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 với tổng số 16 công trình vừa thực hiện chuyển tiếp, vừa khởi công mới, tổng số vốn bố trí thực hiện trong năm 2024 là 25,50 tỷ đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo)

- Xây dựng xã Bình Tân đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024: Hiện nay UBND xã Bình Tân đang trong quá trình tổ chức thực hiện xây dựng hoàn thành các Tiêu chí/Chỉ tiêu đã được UBND huyện thống nhất tại Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 10/7/2023 (*cụ thể được trình bày tại mục 3*).

- Phân đầu xây dựng xã Bù Nho thành thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Hiện UBND huyện đã trình Hội đồng thẩm định tỉnh Đồ án Quy hoạch chung đô thị Bù Nho; Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã trình Thường trực, Ban Thường Vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét thông qua. Song song đó, UBND huyện đã tổ chức xây dựng Chương trình phát triển đô thị và Đề án phân loại đô thị loại V đối với xã Bù Nho và từng bước hoàn thiện, thành lập thị trấn Bù Nho.

b) Đối với Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới:

- Tiêu chí 01 - Quy hoạch: UBND huyện tiếp tục chỉ đạo thực hiện lập Quy hoạch vùng huyện, hiện nay hồ sơ đã trình Sở Xây dựng thẩm định (lần 2) trình UBND tỉnh phê duyệt. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

- Tiêu chí 02 - Giao thông: UBND huyện tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các 07 dự án đã được phê duyệt, đồng thời khởi công mới 09 dự án với tổng số vốn bố trí thực hiện cho năm 2024 là 138,64 tỷ đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo)

- Tiêu chí 06 - Kinh tế: UBND huyện tiếp tục chỉ đạo triển khai hỗ trợ duy trì và hướng dẫn cho 27 HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện phát triển theo hướng bền vững và hướng tới đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, nhất là vùng trồng cây ăn trái để phục vụ xuất khẩu. Đến nay, trên địa bàn huyện đã được cấp 10 mã số vùng trồng xuất khẩu chính ngạch quả sầu riêng tươi sang thị trường Trung Quốc, đồng thời tiếp tục định hướng và hướng dẫn các HTX, THT lập hồ sơ đăng ký, cấp mã số vùng trồng xuất khẩu chính ngạch. Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND huyện đã bố trí 150 triệu đồng để hỗ trợ duy trì, phát triển các mô hình kinh tế tập thể; 95 triệu đồng để hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện và 292 triệu đồng để hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm (OCOP). Tính đến nay, UBND huyện đã hỗ trợ khoảng 1,248 tỷ cho các hoạt động trên từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình.

Như vậy, việc triển khai thực hiện phân đầu xây dựng huyện Phú Riềng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 ước đến cuối năm sẽ đạt đối với các 02 Tiêu chí chung. Trong thời gian tiếp theo, UBND huyện sẽ tiếp tục đầu tư hoàn thiện các Tiêu chí/Chỉ tiêu về Giao thông, Y tế.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới: Hiện nay, công tác xây dựng 02 xã Phú Trung và Phước Tân đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 đã hoàn thành bổ sung hồ sơ thẩm định và tiếp tục báo cáo Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh xem xét, trình UBND tỉnh công nhận. Riêng đối với Tiêu chí 5 - Trường học của các xã được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá là chưa đạt. Nguyên nhân:

- Xã Phước Tân: Trường Mẫu giáo tại điểm lẻ thôn Bình Trung chưa được giao đất và xây dựng phòng học mà đang mượn phòng học của trường Tiểu học.

- Xã Phú Trung: chưa có thiết bị chuyên dụng các phòng: Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Ngoại ngữ và phòng đa chức năng cho cả 2 cấp học.

3. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao:

- Đối với xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Sơn: Đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao, hồ sơ đã được Hội đồng thẩm định tỉnh tổ chức kiểm tra thực tế và đang trong thời gian thẩm định.

- Đối với công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân: Ngày 10/7/2023, UBND huyện Phú Riềng đã ban hành Kế hoạch số 144/KH-UBND về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân năm 2024. Trên cơ sở đó, sau khi có nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh, huyện, UBND huyện đã phê duyệt danh mục 19 công trình với tổng mức đầu tư khoảng 13,9 tỷ đồng giao các chủ đầu tư triển khai thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện, UBND xã Bình Tân tiếp tục rà soát, hoàn thiện Tiêu chí/chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao của xã, đồng thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 144/KH-UBND của UBND huyện làm cơ sở để tiếp tục triển khai thực hiện. Như vậy, xã Bình Tân đã triển khai xây dựng đạt khoảng 65% khối lượng công việc (tính theo số vốn phân bổ), dự kiến đến cuối năm 2024 sẽ hoàn thành.

4. Kết quả thực hiện các công trình đầu tư theo cơ chế đặc thù: Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND huyện ban hành Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 phê duyệt danh mục các công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phú Riềng (đợt 1) năm 2024. Trong đó, có 33 công trình đường giao thông nông thôn bê tông xi măng với tổng chiều dài 11,856km và 02 công trình sân bê tông với tổng diện tích 1.300m². Ngày 17/6/2024, UBND huyện đã phê duyệt dự toán công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phú Riềng (đợt 1) năm 2024 tại Quyết định số 2534/QĐ-UBND với tổng dự toán 11,55 tỷ đồng.

5. Kết quả thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình: Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND huyện đã phê duyệt danh mục và phân bổ vốn sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội và UBND các xã tổ chức thực hiện danh mục 43 Nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới từ nguồn vốn sự nghiệp năm 2024 với tổng số tiền: 5.683.000.000 đồng, đồng thời tiếp tục hoàn thiện các nhiệm vụ đã triển khai năm 2023 được chuyển tiếp năm 2024.

(Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo)

6. Kết quả thực hiện giải ngân các nguồn vốn phục vụ xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới:

a) Vốn đầu tư công: UBND huyện đã chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn thực hiện đầu tư xây dựng các công trình nông thôn mới trên địa bàn huyện, tổng số lũy kế giải ngân trong 6 tháng đầu năm 2024 là: 119.155.000.000/411.843.000.000 đồng, đạt 28,93 % so với kế hoạch. (Chi tiết xem tại Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024).

b) Vốn Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM:

- UBND huyện đã phân bổ thực hiện các dự án thuộc Chương trình: 04 dự án xây dựng huyện nông thôn mới (Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 05/6/2024); 08 dự án nâng cao chất lượng, giữ vững tiêu chí đối với các xã đã đạt NTM, NTM nâng cao; 03 dự án đối với xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao (Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 18/6/2024).

- Hiện đã giải ngân 8.500.000.000/53.638.000.000 đồng, đạt 15,85%.

c) Vốn sự nghiệp Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM:

- UBND huyện đã phân bổ triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình: 5.683.000.000 đồng (Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 25/6/2024).

- Hiện đã giải ngân 0/5.683.000.000 đồng, đạt 0%.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được:

- Chương trình cũng đã tiếp tục được lãnh đạo Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và UBND huyện quan tâm chỉ đạo và tạo mọi điều kiện để thực hiện, nhờ đó các khó khăn, vướng mắc được kịp thời giải quyết, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện tại các xã.

- Chương trình đến nay đã đạt được nhiều kết quả khả quan, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện, hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; kinh tế phát triển; văn hoá - xã hội, môi trường đều có những chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo; hệ thống chính trị không ngừng được kiện toàn củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, hoạt động của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, bộ mặt nông thôn mới của các xã từng bước khởi sắc hơn.

- Hệ thống giao thông được đầu tư mạnh mẽ với phương châm “đi trước một bước” là đòi hỏi bức thiết của thực tiễn, UBND huyện đã tổ chức nhiều cuộc vận động Nhân dân hiến đất, mở những tuyến đường giao thông huyết mạch, tạo đột phá nhanh trong quá trình đầu tư, đảm bảo kết nối từ huyện đến các xã và giữa các xã với nhau.

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cũng được UBND huyện quan tâm, đầu tư mạnh mẽ, mang đến diện mạo khang trang của trường, lớp trên địa bàn huyện; từng bước đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của huyện.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân:

- Việc thực hiện Chương trình gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn, đặc biệt đối với các tiêu chí cần vốn đầu tư cao như: Giao thông, trường học. Nguyên nhân: trong thời gian qua, thị trường bất động sản ảm đạm, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước gặp khó khăn, dẫn đến tiến độ phân bổ ngân sách, bố trí vốn xây dựng nông thôn mới còn chậm.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM

trên địa bàn huyện còn chậm. Cụ thể:

+ Đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM được UBND tỉnh phân bổ tháng 4/2024; vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM được UBND tỉnh phân bổ tháng 5/2024. Tuy nhiên đến tháng 6/2024, UBND huyện mới phân bổ để thực hiện. Nguyên nhân: là do sự chậm trễ trong việc phối hợp giữa Văn phòng điều phối xây dựng NTM huyện với các cơ quan, đơn vị có liên quan chưa chặt chẽ, dẫn đến việc tham mưu UBND huyện phân bổ vốn để thực hiện Chương trình còn chậm.

+ Đối với việc triển khai thực hiện các công trình đầu tư theo cơ chế đặc thù còn chậm. Nguyên nhân là do việc đăng ký thực hiện Chương trình ở các xã còn chậm, đăng ký không đảm bảo về tính khả thi thực hiện (đường không có trong bản đồ địa chính, đường do Công ty Cao su quản lý, không đảm bảo phân đối ứng của Nhân dân).

- Việc thẩm tra, hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ minh chứng ở một số Tiêu chí/chỉ tiêu của các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện chưa đáp ứng yêu cầu dẫn đến việc hồ sơ trình Hội đồng thẩm định của tỉnh cần bổ sung, làm rõ nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

I. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý thực hiện Chương trình từ huyện đến xã.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề nông thôn; xây dựng các mô hình hợp tác theo chuỗi giá trị để tạo việc làm, nâng cao thu nhập bền vững cho người dân. Triển khai chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm - OCOP, gắn với phát triển du lịch và đặc sản từng khu vực, tạo điều kiện thúc đẩy cho khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Vận dụng, huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình đúng theo kế hoạch, lộ trình đã đề ra, tập trung công tác đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng (giao thông, trường học, thiết chế văn hóa cơ sở), duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân trên địa bàn.

- Duy trì, giữ vững và nâng chất các tiêu chí/chỉ tiêu ở các xã đã được công nhận nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao. Trong đó, chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định đối với 02 xã Phú Trung và Phước Tân đạt chuẩn nông thôn mới; thực hiện các giải pháp đầu tư xây dựng xã Bình Tân đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; tiếp tục đầu tư hoàn thiện các tiêu chí/chỉ tiêu về Giao thông, Y tế góp phần vào nhiệm vụ phấn đấu xây dựng huyện đạt nông thôn mới năm 2024.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động từ Ban Chỉ đạo, Văn phòng điều phối CT MTQG xây dựng NTM huyện đến Ban Quản lý thực hiện Chương trình của xã.

- Các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện theo nhiệm vụ được phân công cần quan tâm nhiều hơn trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới, bảo đảm hiệu quả, kịp thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện. Đồng thời, tham mưu UBND huyện ban hành các Kế hoạch hoàn thiện tiêu chí/chỉ tiêu do mình phụ trách theo hướng dẫn của các Bộ, Ngành phù hợp giai đoạn hiện nay.

- UBND huyện tiếp tục kêu gọi các Nhà đầu tư quan tâm đầu tư các dự án về: Điện (Tiêu chí 4), Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp và nguy hại Phú Riêng và Khu xử lý rác thải (Chỉ tiêu 7.8 thuộc Tiêu chí 7 - Môi trường) và các công trình cấp nước sinh hoạt (Chỉ tiêu 8.1 thuộc Tiêu chí 8 - Chất lượng môi trường sống) để từng bước hoàn thiện hồ sơ phấn đấu huyện đạt nông thôn mới năm 2024.

- Đối với nội dung chưa được giao đất và xây phòng học tại điểm Thôn Bình Trung của Trường Mẫu giáo Phước Tân: UBND huyện đã có phương án phân chia lại diện tích riêng từng trường cho phù hợp để tiến hành xây dựng phòng học mới theo quy định. Đồng thời UBND huyện cũng đã sửa chữa 01 phòng học cũ để đảm bảo cho 01 lớp mẫu giáo học tập.

- Đối với nội dung bổ sung thiết bị phòng học bộ môn, phục vụ học tập còn thiếu tại các trường địa bàn xã Phú Trung: Ngày 25/12/2023, Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Nghị quyết số 220/NQ-HĐND Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Mua sắm thiết bị và sửa chữa các trường học trên địa bàn huyện năm 2024 và UBND huyện đã ban hành Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 phê duyệt dự án, giao chủ đầu tư gấp rút hoàn thủ tục, bố trí vốn và tổ chức đấu thầu công khai trong tháng 7/2024 để mua sắm thiết bị chuyên dụng tại các phòng học bộ môn theo quy định tại trường TH&THCS Phú Trung. Thời gian cam kết hoàn thành việc mua sắm thiết bị cho các đơn vị trong Quý III, năm 2024.

- Đối với việc chậm giải ngân vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM: UBND huyện sẽ tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương tổ chức thực hiện và hoàn thành giải ngân trong năm 2024.

- Tiếp tục vận động, huy động Nhân dân đóng góp, cùng chung tay thực hiện xây dựng khu dân cư, từng bước nâng cao chất lượng về chỉ tiêu sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; ưu tiên hỗ trợ, phát triển các HTX nông nghiệp, phát triển các HTX đối với các ngành hàng chủ lực của huyện như: Điều, cao su, cà phê, tiêu, cây ăn trái...

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình, từ đó kịp thời phát hiện các tồn tại, khó khăn, khuyết điểm trong quá trình thực hiện để khắc phục, điều chỉnh.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng năm 2024 của UBND huyện Phú Riềng kính gửi Hội đồng nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HU; TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Các thành viên BCĐ NTM huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Chung

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024

TIÊU CHÍ - TRƯỜNG HỌC

(Kèm theo Báo cáo số ~~467~~ BC-UBND ngày 10 / 7 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm		Ước thực hiện cả năm		Chủ đầu tư
				Số QĐ	TMDT		Giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giải ngân	Tỷ lệ (%)	
	TỔNG SỐ					29.500	4.084	13,85	29.500	100,00	
A	Vốn tỉnh phân cấp					25.500	4.084	16,02	25.500	100,0	
I	Công trình chuyển tiếp					11.500	4.084	35,52	11.500	100,00	
01	Xây dựng 02 phòng học và công trình phụ trợ Trường TH và THCS Phú Trung (điểm thôn Phú Tiến)	Xã Phú Trung	2023-2024	3184/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	2.000	1.000	552	55,20	1.000	100	Ban QLDAXD huyện
02	Xây dựng 04 phòng chăm sóc nuôi dưỡng, Hành chính quản trị và các công trình phụ Trường Mẫu giáo Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2024	3308/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	6.000	3.500	-	-	3.500	100	Ban QLDAXD huyện
03	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Phước Tân	Xã Phước Tân	2023-2024	2616/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	4.000	1.000	665	66,48	1.000	100	Ban QLDAXD huyện
04	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng A	Xã Phú Riềng	2023-2024	2174/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	3.400	500	-	-	500	100	Ban QLDAXD huyện
05	Xây dựng 04 phòng học lầu và phòng giáo viên Trường TH và THCS Trần Phú (điểm trường THCS)	Xã Phước Tân	2023-2024	3222/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	3.800	2.000	1.000	50,00	2.000	100	Ban QLDAXD huyện
06	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mẫu giáo Phú Riềng Đỏ	Xã Phú Riềng	2023-2024	3307/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	5.800	500	500	100,00	500	100	Ban QLDAXD huyện
07	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Long Hà	2023-2024	3639/QĐ-UBND ngày 12/12/2023	6.000	500	-	-	500	100	Ban QLDAXD huyện

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm		Ước thực hiện cả năm		Chủ đầu tư
				Số QĐ	TMĐT		Giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giải ngân	Tỷ lệ (%)	
08	Xây dựng 06 phòng học lầu và các công trình phụ trợ Trường TH&THCS Phú Trung (điểm TH)	Xã Phú Trung	2023-2024	2825/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	5.050	2.500	1.367	54,70	2.500	100	Ban QLDAXD huyện
II	Công trình khởi công mới					14.000	-	-	14.000	100	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025	604/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	17.500	5.000	-	-	5.000	100	Ban QLDAXD huyện
02	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)	Xã Long Hà	2024-2025	605/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.500	2.000	-	-	2.000	100	Ban QLDAXD huyện
03	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025	606/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	8.500	3.000	-	-	3.000	100	Ban QLDAXD huyện
04	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riêng B (điểm trường thôn Phú Bình)	Xã Phú Riêng	2024-2025	607/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	3.000	2.000	-	-	2.000	100	Ban QLDAXD huyện
05	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025	608/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.500	2.000	-	-	2.000	100	Ban QLDAXD huyện
B	Vốn huyện quản lý					4.000	-	-	4.000	100	
01	Mua sắm thiết bị và sửa chữa các trường học trên địa bàn huyện năm 2024	Toàn huyện	Năm 2024	610/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.000	4.000	-	-	4.000	100	Phòng Giáo dục và Đào tạo

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024

TIÊU CHÍ - GIAO THÔNG

(Kèm theo Báo cáo số 467 BC-UBND ngày 10 / 7 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm		Ước thực hiện cả năm		Chủ đầu tư
				Số QĐ	TMBT		Giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giải ngân	Tỷ lệ (%)	
	TỔNG SỐ					138.638	14.886	10,74	107.400	77	
A	Vốn tỉnh phân cấp				74.000	17.800	3.000	16,85	17.800	100	
01	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)	Xã Long Hưng và xã Long Bình	2023-2024	3090/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	9.000	3.000	3.000	100	3.000	100	Ban QLDAXD huyện
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	611/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	25.000	5.000	-	-	5.000	100	Ban QLDAXD huyện
03	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	612/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	40.000	9.800	-	-	9.800	100	Ban QLDAXD huyện
B	Vốn huyện quản lý				256.200	89.600	11.886	13,27	89.600	100	
I	Vốn tỉnh hỗ trợ chi đầu tư phát triển				191.200	82.400	11.886	14,42	82.400	100	
I.1	Công trình chuyển tiếp				124.000	44.000	11.886	27,01	44.000	100	
01	Xây dựng đường dọc hướng Sông Bé kết nối Đồng Xoài –Đồng Phú –Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT 757, huyện Phú Riềng) - Giai đoạn 1	Xã Long Tân	2023-2025	2346/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	15.000	15.000	5.470	36,47	15.000	100	Ban QLDAXD huyện
02	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Long Bình, huyện Phú Riềng	Xã Long Hưng - Long Bình	2023-2025	2370/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	25.000	7.000	1.021	14,58	7.000	100	Ban QLDAXD huyện
03	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng	Xã Long Hưng - Bình Sơn	2023-2025	2973/QĐ-UBND ngày 13/10/2023	40.000	7.000	5.395	77,07	7.000	100	Ban QLDAXD huyện
04	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ công trình dọc sông bé giai đoạn 2	Xã Long Tân - Long Hà	2023-2025	2617/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	44.000	15.000	-	-	15.000	100	Ban QLDAXD huyện
I.2	Công trình khởi công mới				67.200	38.400	-	-	38.400	100	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm		Ước thực hiện cả năm		Chủ đầu tư
				Số QĐ	TMBT		Giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giải ngân	Tỷ lệ (%)	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	611/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	25.000	15.000	-	-	15.000	100	Ban QLDAXD huyện
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	612/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	40.000	21.400	-	-	21.400	100	Ban QLDAXD huyện
03	Nâng cấp, mở rộng đường từ thôn Phú Nghĩa (ĐH.312) đi ra QL.14, xã Phú Trung	Xã Phú Trung	Năm 2024	622/QĐ-UBND ngày 07/3/2024	2.200	2.000	-	-	2.000	100	Ban QLDAXD huyện
II	Vốn sử dụng đất huyện giao				65.000	7.200	-	-	7.200	100	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	611/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	25.000	2.000	-	-	2.000	100	Ban QLDAXD huyện
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	612/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	40.000	5.200	-	-	5.200	100	Ban QLDAXD huyện
D	Vốn Chương trình MTQG				47.500	31.238		-	-	-	
01	Nâng cấp, mở rộng đường kết nối xã Đa Kìa (Suối Cát giáp ranh với huyện Bù Gia Mập) với xã Long Hưng, Long Bình, huyện Phú Riềng	Long Bình			25.000						Ban QLDAXD huyện
02	Nâng cấp láng nhựa đường liên xã tại km 6+400 đường Bù Nho - Phước Tân với đường liên xã Bình Tân đi thôn Bình Trung xã Phước Tân tại Km 5+600	Bình Tân			13.500						Ban QLDAXD huyện
03	Mở rộng cầu, gia cố lề đường GTNT tuyến nhánh qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân	Bình Tân			3.000						UBND xã Bình Tân
04	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Bình Tân đi Thác Ba (Đoạn qua Khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân)	Bình Tân			6.000						Ban QLDAXD huyện

DANH MỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM TỪ NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số ~~467~~ BC-UBND ngày ~~10~~ tháng ~~7~~ năm 2024 của UBND huyện)

STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm thực hiện/đơn vị	Ngân sách nhà nước (đồng)
	TỔNG KINH PHÍ (A+B)		5.683.000.000
A	KHỐI HUYỆN		1.381.080.000
I	Phòng Nông nghiệp và PTNT		430.000.000
1	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng	Trên địa bàn huyện	95.000.000
2	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Trên địa bàn huyện	90.000.000
2.1	Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên		90.000.000
3	Hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp	Trên địa bàn huyện	95.000.000
3.1	Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện		95.000.000
4	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất	Trên địa bàn huyện	150.000.000
4.1	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ		150.000.000
II	UB MTTQ VN huyện		39.000.000
1	Nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	Trên địa bàn huyện	39.000.000
III	Trung tâm DVNN huyện		256.500.000
1	Thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ở Việt Nam; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa	Trên địa bàn huyện	97.500.000
1.1	Xây dựng mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn		97.500.000
2	Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới	Trên địa bàn huyện	159.000.000
2.1	Hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền		159.000.000
IV	Hội LHPN		292.680.000
1	Hỗ trợ tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình	Trên địa bàn huyện	50.000.000
1.1	Hỗ trợ tăng cường hoạt động thông tin giáo dục truyền thông, tuyên truyền cho người dân về an toàn thực phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường		50.000.000
2	Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh	Trên địa bàn huyện	50.000.000
2.1	Hỗ trợ tăng cường hoạt động thông tin giáo dục truyền thông, tuyên truyền cho người dân về an toàn thực phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường		50.000.000
3	Phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu		127.680.000

STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm thực hiện/đơn vị	Ngân sách nhà nước (đồng)
3.1	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		127.680.000
4	Hỗ trợ triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”		65.000.000
4.1	Hỗ trợ thực hiện, nhân rộng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh khả thi.		15.000.000
4.2	Hoạt động tổ chức Ngày hội khởi nghiệp, hội thi ý tưởng khởi nghiệp và thành lập chi hội nữ doanh nhân trên địa bàn huyện		50.000.000
V	Trung tâm Y tế huyện		12.900.000
1	Chi cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em		12.900.000
1.1	Chi mua trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ gồm cân, thước đo.	xã Bình Tân (07 thôn)	12.900.000
VI	Huyện Đoàn		350.000.000
1	Phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu		350.000.000
1.1	Tuyến đường thấp sáng	Trên địa bàn huyện	350.000.000
B	KHỎI XÃ		4.301.920.000
I	UBND xã Long Tân		352.500.000
1	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): 01 sản phẩm		32.500.000
1.1	Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm	01 sp	32.500.000
2	Phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu		240.000.000
2.1	Điện chiếu sáng các thôn	Các thôn	240.000.000
3	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở		80.000.000
3.1	Nhà văn hóa xã	xã	80.000.000
II	UBND xã Phước Tân		282.500.000
1	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): 01 sản phẩm		32.500.000
1.1	Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm	01 sp	32.500.000
2	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở		150.000.000
2.1	Nhà văn hóa thôn	5 thôn	150.000.000
3	Phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu		100.000.000
3.1	Điện chiếu sáng các thôn	các thôn	100.000.000
III	UBND xã Long Hà		552.500.000
1	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): 01 sản phẩm		32.500.000
1.1	Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm	01 sp	32.500.000
2	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở		320.000.000
2.1	Hội trường xã	xã	80.000.000
2.2	Nhà văn hóa thôn	08 thôn	240.000.000
3	Phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu		200.000.000
3.1	Điện chiếu sáng các thôn	các thôn	200.000.000
IV	UBND xã Phú Riềng		272.500.000
1	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): 01 sản phẩm		32.500.000
1.1	Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm	01 sp	32.500.000

STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm thực hiện/đơn vị	Ngân sách nhà nước (đồng)
2	Phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu		150.000.000
2.1	Điện chiếu sáng các thôn	các thôn	150.000.000
3	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở		90.000.000
3.1	Nhà văn hóa thôn	3 thôn	90.000.000
V	UBND xã Bù Nho		461.500.000
1	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): 01 sản phẩm		32.500.000
1.1	Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm	01 sp	32.500.000
2	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở		230.000.000
1.1	Nhà văn hóa thôn	05 thôn	150.000.000
1.2	Mua Tivi LED Hội trường xã	xã	80.000.000
3	Phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu		100.000.000
3.1	Điện chiếu sáng các thôn	các thôn	100.000.000
4	Chỉ thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải theo nguyên lý tuần hoàn; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa		99.000.000
4.1	Mua thùng rác tại các thôn trên địa bàn	các thôn	99.000.000
VI	UBND xã Long Hưng		282.920.000
1	Phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu		282.920.000
1.1	Điện chiếu sáng các thôn	các thôn	282.920.000
VII	UBND xã Phú Trung		292.500.000
1	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): 01 sản phẩm		32.500.000
1.1	Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm	01 sp	32.500.000
2	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở		60.000.000
2.1	Nhà văn hóa thôn	02 thôn	60.000.000
3	Phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu		200.000.000
3.1	Điện chiếu sáng các thôn	các thôn	200.000.000
VIII	UBND xã Long Bình		332.500.000
1	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): 01 sản phẩm		32.500.000
1.1	Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm	01 sp	32.500.000
2	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở		150.000.000
2.1	Nhà văn hóa thôn	05 thôn	150.000.000
3	Phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu		150.000.000
3.1	Điện chiếu sáng các thôn	các thôn	150.000.000
IX	UBND xã Bình Sơn		182.500.000
1	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): 01 sản phẩm		32.500.000
1.1	Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm	01 sp	32.500.000
2	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở		150.000.000
2.1	Nhà văn hóa thôn	05 thôn	150.000.000
X	UBND xã Bình Tân		1.290.000.000
1	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): 01 sản phẩm		32.500.000

STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm thực hiện/đơn vị	Ngân sách nhà nước (đồng)
1.1	Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm	01 sp	32.500.000
2	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở		407.500.000
2.1	Nhà văn hóa thôn	các thôn	407.500.000
3	Phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu		350.000.000
3.1	Điện chiếu sáng các thôn	các thôn	350.000.000
4	Chi thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải theo nguyên lý tuần hoàn; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa		400.000.000
4.1	Mua thùng rác tại các thôn trên địa bàn	các thôn	400.000.000
5	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất		100.000.000

